

Chương trình Aus4Reform

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chuyên gia tư vấn trong nước nghiên cứu về

Thực hiện hiệu quả Hiệp định Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) gắn với cải thiện tính tự chủ của nền kinh tế: Yêu cầu hoàn thiện thể chế thương mại và đầu tư ở Việt Nam

1. Tổng quan về Dự án

Chương trình “Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam” (Chương trình Aus4Reform) nhằm hỗ trợ các cơ quan Việt Nam thúc đẩy năng suất lao động và năng lực cạnh tranh tại Việt Nam. Chương trình hỗ trợ việc xây dựng các chính sách, pháp luật, thể chế có chất lượng thông qua tham vấn, truyền thông và củng cố các cơ sở bằng chứng cho các chính sách kinh tế trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của Ôt-xtrây-li-a.

Các kết quả dự kiến của Chương trình (vào cuối năm 2020) bao gồm:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng hơn, hướng tới mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020;
- Hình thành và phát triển các thị trường sản phẩm và thị trường các nhân tố sản xuất mang tính cạnh tranh và minh bạch hơn;
- Xây dựng hệ thống thể chế, luật pháp về cạnh tranh công bằng và mạnh hơn, kiểm soát có hiệu quả độc quyền, thống lĩnh trong kinh doanh;
- Đẩy nhanh tái cơ cấu nông thôn, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất lao động ở khu vực nông thôn;
- Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, giảm khoảng cách về giới trong năng suất lao động và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng năng suất.

Chương trình gồm 5 cấu phần, bao gồm:

Cấu phần 1: Hoàn thiện khung khổ pháp luật về môi trường kinh doanh, hình thành và phát triển đồng bộ thị trường các nhân tố sản xuất

Cấu phần 2: Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng

Cấu phần 3: Tái cơ cấu kinh tế nông thôn

Cấu phần 4: Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp trong giám sát thực hiện quá trình tái cơ cấu kinh tế

Câu phần 5: Quỹ linh hoạt nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan tới năng lực cạnh tranh.

2. Mục tiêu và Cách tiếp cận

2.1. Bối cảnh

Hội nhập kinh tế sâu rộng và thúc đẩy tự do hóa thương mại và đầu tư là một trong những trụ cột đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Việt Nam đã thực hiện Hiệp định CPTPP từ 14/01/2019 và đang chuẩn bị phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do với EU (EVFTA). Dù vậy, ngoài CPTPP và EVFTA, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều FTA quan trọng khác. Trong đó, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được xem là một trong những hiệp định quan trọng cả về quy mô, đối tác và tiềm năng. Sau nhiều năm đàm phán và gia hạn, Hiệp định này đã kết thúc đàm phán và có thể sẽ được ký kết vào năm 2020. Các nghiên cứu đều cho thấy Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ RCEP, dù chưa có thông tin chi tiết về nội dung cam kết cuối cùng. Tương tự như Hiệp định CPTPP được thực thi, lợi ích của Việt Nam từ RCEP phụ thuộc vào: (i) số lượng thành viên tham gia Hiệp định; và (ii) phạm vi và mức độ cải cách thể chế thương mại và đầu tư tại Việt Nam. Đặc biệt, do Việt Nam đã có sẵn các FTA với các thành viên của RCEP, lợi ích từ RCEP sẽ lớn hơn nếu thể chế thương mại và đầu tư của Việt Nam giúp thực hiện hài hòa RCEP với FTA đã có.

Cải cách thể chế đã được đẩy mạnh tại Việt Nam, đặc biệt từ năm 2014, tập trung vào cả cải cách nền tảng kinh tế vi mô và vĩ mô nhằm nâng cao hiệu quả thị trường. Môi trường kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó khu vực tư nhân là xương sống của nền kinh tế. Dù vậy, khả năng tận dụng các ưu đãi từ FTA của doanh nghiệp Việt Nam còn thấp, doanh nghiệp Việt Nam vẫn chủ yếu tham gia vào các công đoạn thấp trong các chuỗi sản xuất khu vực và toàn cầu. Thành tựu xuất khẩu và thặng dư thương mại thường được nhắc đến trong những năm gần đây, song lại dựa chủ yếu vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp lớn từ khu vực Đông Á. Chính ở đây, việc khai thác RCEP không chỉ hướng tới cải thiện quy mô thương mại và đầu tư của Việt Nam, mà phải giúp gắn kết hiệu quả hơn doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi giá trị khu vực. Ở bình diện rộng hơn, tư duy thực hiện RCEP cũng phải giúp củng cố tính tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế, nhằm hạn chế tác động bất lợi từ các diễn biến kinh tế - thương mại - đầu tư ở khu vực. Đáng lưu ý, việc chuẩn bị cho thực hiện RCEP diễn ra càng sớm (không phụ thuộc vào thời điểm thực hiện RCEP) thì lợi ích thu được càng nhiều và vững chắc hơn.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần một nghiên cứu toàn diện, xác định những yêu cầu nhằm thực thi hiệu quả Hiệp định RCEP gắn với cải thiện tự chủ của nền

kinh tế. Nghiên cứu này sẽ xác định những vấn đề thể chế và vấn đề cơ cấu đối với hoạt động thương mại và đầu tư có thể ảnh hưởng đến việc tận dụng cơ hội từ RCEP, cũng như mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam khi thực thi RCEP. Trên cơ sở đó, nghiên cứu có thể đề xuất các kiến nghị chính sách trung và dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả thực thi RCEP đồng thời tăng cường mức độ tự chủ của nền kinh tế.

2.2. Mục tiêu

Mục tiêu chung: Đề xuất hoàn thiện thể chế thương mại và đầu tư nhằm thực hiện hiệu quả Hiệp định RCEP và tăng cường mức độ tự chủ của nền kinh tế.

Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá các vấn đề thể chế và vấn đề cơ cấu đối với hoạt động thương mại và đầu tư có thể ảnh hưởng đến việc thực thi RCEP của Việt Nam;
- Xác định các cơ hội đối với doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam từ Hiệp định RCEP;
- Xác định các thách thức của RCEP đối với việc bảo đảm mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam;
- Đề xuất các cải cách, điều chỉnh chính sách về thương mại và đầu tư trong trung và dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả thực thi RCEP đồng thời tăng cường mức độ tự chủ của nền kinh tế.

2.3. Phương pháp:

Tuyển dụng sáu (06) chuyên gia tư vấn trong nước: 03 chuyên gia tư vấn và 03 chuyên gia tư vấn cao cấp.

(1) 01 Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm thực hiện nhiệm vụ Thu thập, xử lý số liệu, tính toán các chỉ số đánh giá tác động của RCEP tới nền kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô.

- Phương pháp: Khảo cứu tài liệu và số liệu từ các nguồn, nghiên cứu có sẵn; tính toán các chỉ số ở cấp vĩ mô (GDP, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế theo ngành và theo khu vực kinh tế, xuất khẩu, đầu tư nước ngoài, việc làm, giá trị gia tăng trong nước đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu, các chỉ số thương mại) và cấp vi mô (lợi nhuận, doanh thu, năng suất lao động của doanh nghiệp; thu nhập của hộ gia đình và lao động nữ).

- Đề cương dự kiến (chuyên gia sẽ hoàn chỉnh sau khi ký hợp đồng):

+ *Giới thiệu mục đích, phương pháp và phạm vi nghiên cứu;*

+ *Tác động của RCEP đối với Việt Nam ở cấp vĩ mô (GDP, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế theo ngành và theo khu vực kinh tế, xuất khẩu, đầu tư nước ngoài,*

việc làm, giá trị gia tăng trong nước đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu, các chỉ số thương mại);

+ Tác động của RCEP đối với Việt Nam ở cấp vi mô (lợi nhuận, doanh thu, năng suất lao động của doanh nghiệp; thu nhập của hộ gia đình và lao động nữ);

+ Đánh giá chung.

- Thời gian 20 ngày làm việc;

(2) 01 Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm thực hiện “Báo cáo rà soát khung khổ pháp lý trong nước nhằm thực thi Hiệp định RCEP”, gồm các nội dung: (i) Rà soát tính tương thích của khung khổ pháp lý hiện hành của Việt Nam so với các yêu cầu của Hiệp định RCEP; (ii) các yêu cầu sửa đổi, hoàn thiện khung khổ pháp lý hiện hành nhằm thực hiện Hiệp định RCEP.

- Phương pháp: Khảo cứu tài liệu và số liệu từ các nguồn, nghiên cứu có sẵn; phỏng vấn chuyên gia.

- Đề cương dự kiến (chuyên gia sẽ hoàn chỉnh sau khi ký hợp đồng)

+ Giới thiệu mục đích, phương pháp và phạm vi nghiên cứu;

+ Rà soát tính tương thích của khung khổ pháp lý hiện hành của Việt Nam so với các yêu cầu của Hiệp định RCEP (tập trung vào tiếp cận thị trường, SPS, TBT, quy tắc xuất xứ, đầu tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa);

+ Một số yêu cầu, định hướng sửa đổi khung khổ pháp lý hiện hành của Việt Nam nhằm thực hiện RCEP (tập trung vào tiếp cận thị trường, SPS, TBT, quy tắc xuất xứ, đầu tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa);

+ Đánh giá chung và kết luận.

- Thời gian 20 ngày làm việc;

(3) 01 Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm thực hiện Báo cáo “Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Việt Nam trong thực thi RCEP”.

- Phương pháp: Khảo cứu tài liệu và số liệu từ các nguồn, nghiên cứu có sẵn; phỏng vấn chuyên gia.

- Đề cương dự kiến (chuyên gia sẽ hoàn chỉnh sau khi ký hợp đồng)

+ Giới thiệu mục đích, phương pháp và phạm vi nghiên cứu;

+ Điểm mạnh của Việt Nam trong thực thi RCEP;

+ Điểm yếu của Việt Nam trong thực thi RCEP;

+ Cơ hội của Việt Nam trong thực thi RCEP;

+ Thách thức của Việt Nam trong thực thi RCEP;

+ *Đánh giá chung và kết luận.*

- Thời gian 20 ngày làm việc;

(4) 01 Chuyên gia cao cấp đảm nhiệm thực hiện “Yêu cầu hoàn thiện thể chế thương mại nhằm thực thi hiệu quả Hiệp định RCEP”, bao gồm các nội dung: (i) diễn biến thương mại với các nước RCEP; (ii) các vấn đề thể chế và cơ cấu trong hoạt động thương mại với các nước RCEP; (ii) kiến nghị cải cách, điều chỉnh chính sách thương mại nhằm thực thi hiệu quả RCEP. Nội dung phân tích có so sánh quốc tế, nghiên cứu điển hình cụ thể, những tồn tại và hạn chế.

- Phương pháp: Khảo cứu tài liệu và số liệu từ các nguồn, nghiên cứu có sẵn; phỏng vấn chuyên gia.

- Đề cương dự kiến (chuyên gia sẽ hoàn chỉnh sau khi ký hợp đồng)

+ *Giới thiệu mục đích, phương pháp và phạm vi nghiên cứu;*

+ *Diễn biến xuất nhập khẩu của Việt Nam với các nước RCEP;*

+ *Một số vấn đề thể chế trong hoạt động thương mại với các nước RCEP (tận dụng ưu đãi trong FTA; SPS; TBT; v.v.);*

+ *Một số vấn đề cơ cấu trong hoạt động thương mại với các nước RCEP (tận dụng ưu đãi trong FTA; năng lực đáp ứng SPS/TBT của doanh nghiệp; v.v.);*

+ *Một số định hướng cải cách, điều chỉnh chính sách thương mại nhằm thực hiện hiệu quả RCEP (trong đó có một nhóm chính sách về giới);*

+ *Đánh giá chung và kết luận.*

- Thời gian 20 ngày làm việc.

(5) 01 Chuyên gia cao cấp đảm nhiệm thực hiện “Yêu cầu hoàn thiện thể chế đầu tư nhằm thực thi hiệu quả Hiệp định RCEP”, bao gồm các nội dung: (i) diễn biến đầu tư từ/với các nước RCEP; (ii) các vấn đề thể chế và cơ cấu trong hoạt động đầu tư với các nước RCEP; (ii) kiến nghị cải cách, điều chỉnh chính sách đầu tư nhằm thực thi hiệu quả RCEP. Nội dung phân tích có so sánh quốc tế, nghiên cứu điển hình cụ thể, những tồn tại và hạn chế.

- Phương pháp: Khảo cứu tài liệu và số liệu từ các nguồn, nghiên cứu có sẵn; phỏng vấn chuyên gia.

- Đề cương dự kiến (chuyên gia sẽ hoàn chỉnh sau khi ký hợp đồng)

+ *Giới thiệu mục đích, phương pháp và phạm vi nghiên cứu;*

+ *Kết quả hợp tác đầu tư của Việt Nam với các nước RCEP;*

+ Một số vấn đề thể chế trong hoạt động đầu tư với các nước RCEP (độ mở trong quy định về đầu tư; kết nối doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài; v.v.);

+ Một số vấn đề cơ cấu trong hoạt động đầu tư với các nước RCEP (lĩnh vực ưu đãi đầu tư; chất lượng hạ tầng; v.v.);

+ Một số định hướng cải cách, điều chỉnh chính sách đầu tư nhằm thực hiện hiệu quả RCEP (trong đó có một nhóm chính sách về giới);

+ Đánh giá chung và kết luận.

- Thời gian 20 ngày làm việc

(6) 01 Chuyên gia cao cấp đảm nhiệm thực hiện báo cáo “Cải thiện mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam trong điều kiện thực thi RCEP”: (i) Các vấn đề thể chế và vấn đề cơ cấu ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam trong thực thi FTA/RCEP; (ii) Kiến nghị các hướng cải cách, điều chỉnh chính sách thương mại và đầu tư nhằm cải thiện mức độ tự chủ của nền kinh tế khi thực thi RCEP.

- Phương pháp: Khảo cứu tài liệu và số liệu từ các nguồn, nghiên cứu có sẵn; phỏng vấn chuyên gia.

- Đề cương dự kiến (chuyên gia sẽ hoàn chỉnh sau khi ký hợp đồng)

+ Giới thiệu mục đích, phương pháp và phạm vi nghiên cứu;

+ Một số vấn đề thể chế ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam trong thực thi FTA/RCEP (mức độ tương thích của hệ thống pháp lý; địa điểm chính sách để hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân trong nước; chính sách kết nối giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài; v.v.);

+ Một số vấn đề cơ cấu ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam trong thực thi FTA/RCEP (tỷ trọng tương đối lớn của doanh nghiệp FDI trong xuất khẩu; xuất khẩu phụ thuộc nhiều vào đầu vào nhập khẩu; v.v.);

+ Một số định hướng cải cách, điều chỉnh chính sách đầu tư và thương mại nhằm cải thiện mức độ tự chủ của nền kinh tế khi thực hiện RCEP (trong đó có một nhóm chính sách về giới);

+ Đánh giá chung và kết luận.

- Thời gian 20 ngày làm việc

2.4. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao.

Sản phẩm chung của hoạt động

- Báo cáo tổng hợp: Đánh giá mức độ chuẩn bị của nền kinh tế và doanh nghiệp Việt Nam cho việc thực hiện RCEP; điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

của Việt Nam khi thực hiện RCEP; các vấn đề thể chế và cơ cấu ảnh hưởng đến hợp tác thương mại và đầu tư khi thực hiện RCEP; các vấn đề thể chế và cơ cấu ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của nền kinh tế khi thực hiện RCEP; các định hướng cải cách, điều chỉnh chính sách thương mại và đầu tư.

- Báo cáo chính sách: các định hướng cải cách, điều chỉnh chính sách thương mại và đầu tư để thực thi hiệu quả RCEP đồng thời cải thiện mức độ tự chủ của nền kinh tế khi thực thi RCEP (nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, đặc biệt về đáp ứng quy tắc xuất xứ, SPS, TBT; kết nối giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, v.v.). Báo cáo chính sách sẽ được gửi các Bộ, ngành (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, v.v.), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; Ban Kinh tế Trung ương; và các cơ quan nghiên cứu, xây dựng chính sách khác.

Chuyên gia 1

- Tài liệu/dữ liệu: Chuyên gia tư vấn sẽ cung cấp các tài liệu/dữ liệu và các công việc phân tích số liệu theo yêu cầu của Giám đốc Dự án; cập nhật các tài liệu/dữ liệu đã thu thập (nếu cần thiết).
- Tất cả các tài liệu/dữ liệu/kết quả phân tích số liệu phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF, word hoặc excel (nếu phù hợp)).

Chuyên gia 2

- Dự thảo báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ nộp dự thảo báo cáo vào thời gian thống nhất với Dự án.
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện dự thảo báo cáo dựa trên tiếp thu ý kiến của Giám đốc dự án và các bên có liên quan.
- Tất cả các báo cáo phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF và word).

Chuyên gia 3

- Dự thảo báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ nộp dự thảo báo cáo vào thời gian thống nhất với Dự án.
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện dự thảo báo cáo dựa trên tiếp thu ý kiến của Giám đốc dự án và các bên có liên quan.
- Tất cả các báo cáo phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF và word).

Chuyên gia 4

- Dự thảo báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ nộp dự thảo báo cáo vào thời gian thống nhất với Dự án.

- Hội thảo: Tham gia trình bày tại Hội thảo tham vấn và Hội thảo cuối cùng theo phân công của Giám đốc Dự án; trả lời về các câu hỏi, bình luận tại các Hội thảo trong phạm vi nội dung được giao.
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện dự thảo báo cáo dựa trên tiếp thu ý kiến của Giám đốc dự án và các bên có liên quan.
- Báo cáo chính sách: Phối hợp với chuyên gia 7 hoàn thiện báo cáo tóm tắt về kiến nghị chính sách của nghiên cứu.
- Tất cả các báo cáo phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF và word).

Chuyên gia 5

- Dự thảo báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ nộp dự thảo báo cáo vào thời gian thống nhất với Dự án.
- Hội thảo: Tham gia trình bày tại Hội thảo tham vấn và Hội thảo cuối cùng theo phân công của Giám đốc Dự án; trả lời về các câu hỏi, bình luận tại các Hội thảo trong phạm vi nội dung được giao.
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện dự thảo báo cáo dựa trên tiếp thu ý kiến của Giám đốc dự án và các bên có liên quan.
- Báo cáo chính sách: Phối hợp với chuyên gia 7 hoàn thiện báo cáo tóm tắt về kiến nghị chính sách của nghiên cứu.
- Tất cả các báo cáo phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF và word).

Chuyên gia 6

- Dự thảo báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ nộp dự thảo báo cáo vào thời gian thống nhất với Dự án.
- Hội thảo: Tham gia trình bày tại Hội thảo tham vấn và Hội thảo cuối cùng theo phân công của Giám đốc Dự án; trả lời về các câu hỏi, bình luận tại các Hội thảo trong phạm vi nội dung được giao.
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện dự thảo báo cáo dựa trên tiếp thu ý kiến của Giám đốc dự án và các bên có liên quan;
- Báo cáo chính sách: Chủ trì, phối hợp với chuyên gia 5 và chuyên gia 6 hoàn thiện báo cáo tóm tắt về kiến nghị chính sách của nghiên cứu.
- Tất cả các báo cáo phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF và word).

2.5. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

**** Đối với Chuyên gia tư vấn***

Chuyên gia cần:

- Tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học và có kinh nghiệm trên 05 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý kinh tế.

- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế, thương mại và đầu tư của Chính phủ và hoạt động của các doanh nghiệp.

- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

Chuyên gia chịu trách nhiệm:

- Xây dựng Báo cáo theo yêu cầu về nội dung, chất lượng và thời hạn được nêu trong TOR.

- Tham vấn với CIEM và các cơ quan liên quan, các chuyên gia (nếu có).

*** Chuyên gia tư vấn cao cấp**

Chuyên gia cần:

- Tốt nghiệp thạc sỹ trở lên và có kinh nghiệm trên 10 năm trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý kinh tế.

- Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.

- Am hiểu thể chế thương mại, đầu tư ở Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề thể chế và cơ cấu có thể ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của nền kinh tế Việt Nam khi thực hiện FTA.

- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.

Chuyên gia chịu trách nhiệm:

- Xây dựng các Dự thảo báo cáo theo yêu cầu về nội dung, chất lượng và thời hạn được nêu trong TOR.

- Phối hợp và sử dụng báo cáo trung gian của các chuyên gia trong nước, tham vấn với CIEM và các cơ quan liên quan, các chuyên gia (nếu có).

- Tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện báo cáo.

- Tư vấn cho CIEM về một số vấn đề liên quan.

*** Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;

- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

3. Thời hạn

- Các chuyên gia tư vấn thực hiện nhiệm vụ từ khi ký kết hợp đồng đến 15/7/2020.
- Các chuyên gia tư vấn cao cấp thực hiện nhiệm vụ từ khi ký kết hợp đồng đến 15/8/2020.

4. Chỉ dẫn

- Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Dự án Hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế Việt Nam dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Dự án Dự án: Hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế Việt Nam. Ban quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.

- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

5. Đầu vào

Các đầu vào chuyên gia cần thiết gồm:

- Chuyên gia 1: Thời gian 20 ngày làm việc;
- Chuyên gia 2: Thời gian 20 ngày làm việc;
- Chuyên gia 3: Thời gian 20 ngày làm việc;
- Chuyên gia 4: Thời gian 20 ngày làm việc;
- Chuyên gia 5: Thời gian 20 ngày làm việc;
- Chuyên gia 6: Thời gian 20 ngày làm việc.